

Số : 09/TM-TTYT
V/v cung cấp báo giá thiết bị
Tường lửa cho Trung tâm

Vân Đồn, ngày 18 tháng 08 năm 2025

THƯ MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ
Thiết bị Tường lửa cho Trung tâm

Kính gửi: Các Quý Công ty/Đơn vị

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh từ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương; Nghị quyết số 55/2025/NQ HĐND ngày 27/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-SYT ngày 06/6/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ – Kinh phí mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-SYT ngày 28/7/2025 của Sở Y tế Quảng Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Hiện Đơn vị đang thực hiện kế hoạch mua thiết bị Tường lửa cho Trung tâm.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua thiết bị Tường lửa cho Trung tâm;

Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn kính mời các đơn vị cung cấp báo giá thiết bị Tường lửa cho Trung tâm với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn, Địa chỉ: Thôn 12, Đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Nguyễn Thành Long – Phòng Tổ chức Hành chính, Số điện thoại: 0919.031.699.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Địa chỉ tiếp nhận: Bản báo giá, bản scan về địa chỉ email: tchc@trungtamytevandon.vn.

Đồng thời bản ký, đóng dấu hợp pháp được gửi qua đường công văn về địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn - Địa chỉ: Thôn 12, Đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ ngày 18/8/2025 đến trước 16h30 ngày 22/8/2025.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày **22/8/2025**.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung: Cung cấp báo giá thiết bị tường lửa cho Trung tâm
2. Địa điểm cung cấp, thực hiện: Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn
3. Hồ sơ chào giá cung cấp thiết bị Tường lửa cho Trung tâm chi tiết tối thiểu bao gồm:

- Đơn (Báo giá) chào giá;

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Trung tâm xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Tiến

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Thư mời số 09/TTYT-TCHC ngày 18/8/2025 của Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn)

Stt	Tên hàng hóa	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1	Thiết bị Tường lửa Firewall FortiGate FG-80F <i>Hardware Specifications</i> GE RJ45/SFP Shared Media Pairs 2 GE RJ45 Internal Ports 6 GE RJ45 FortiLink Ports (Default) 2 USB Ports 3.0 1 Console (RJ45) 1 Trusted Platform Module (TPM) Yes Bluetooth Low Energy (BLE) Yes <i>System Performance — Enterprise Traffic Mix</i> IPS Throughput2 1.4 Gbps NGFW Throughput2, 4 1 Gbps Threat Protection Throughput2, 5 900 Mbps <i>System Performance</i> Firewall Throughput (1518 / 512 / 64 byte UDP packets) 10/10/7 Gbps Firewall Latency (64 byte UDP packets) 3.23 μs Firewall Throughput (Packets Per Second) 10.5 Mpps Concurrent Sessions (TCP) 1.5 Million New Sessions/Second (TCP) 45 Firewall Policies 5 IPsec VPN Throughput (512 byte)1 6.5 Gbps Gateway-to-Gateway IPsec VPN Tunnels 200 Client-to-Gateway IPsec VPN Tunnels 2,5 SSL-VPN Throughput 950 Mbps Concurrent SSL-VPN Users (Recommended Maximum, Tunnel Mode) 200 SSL Inspection Throughput (IPS, avg. HTTPS)3 715 Mbps SSL Inspection CPS (IPS, avg. HTTPS)3 700 SSL Inspection Concurrent Session (IPS, avg. HTTPS)3 100 Application Control Throughput (HTTP 64K)2 1.8 Gbps CAPWAP Throughput (HTTP 64K) 9 Gbps	Chiếc	1	Bao gồm bản quyền đính kèm

	Virtual Domains (Default / Maximum) 10 / 10 Maximum Number of FortiSwitches Supported 16 Maximum Number of FortiAPs (Total / Tunnel Mode) 96 / 48 Maximum Number of FortiTokens 500 High Availability Configurations Active-Active, Active-Passive, Clustering Dimensions Height x Width x Length (inches) 1.6 x 8.5 x 7.0 Weight 2.4 lbs (1.1 kg) Form Factor Desktop/Wall Mount/Rack Tray Environment Power Required (Redundancy Optional) Powered by 2 External DC Power Adapters, 100–240V AC, 50/60 Hz			
2	Thiết bị Tường lửa Firewall FortiGate FG-100F Interfaces and Modules GE RJ45 Ports 12 GE RJ45 Management/HA/DMZ Ports 1 / 2 / 1 GE SFP Slots 4 10 GE SFP+ Slots 2 GE RJ45 WAN Ports 2 GE RJ45 or SFP Shared Ports 4 Console Port 1 USB Port 1 System Performance and Capacity Firewall Throughput (1518 / 512 / 64 byte, UDP) 20 / 18 / 10 Gbps Firewall Latency (64 byte, UDP) 5 μs Firewall Throughput (Packet per Second) 15 Mpps Concurrent Sessions (TCP) 1.5 Million New Sessions/Sec (TCP) 56,000 Firewall Policies 10,000 IPsec VPN Throughput (512 byte) 11.5 Gbps Gateway-to-Gateway IPsec VPN Tunnels 2,500 Client-to-Gateway IPsec VPN Tunnels 16,000 SSL-VPN Throughput 1 Gbps Concurrent SSL-VPN Users 500 SSL Inspection Throughput (IPS, HTTP) 1 Gbps SSL Inspection CPS (IPS, avg. HTTPS) 1,800	Chiếc	1	Bao gồm bản quyền đính kèm

SSL Inspection Concurrent Session (IPS, avg. HTTPS) 135,000 Application Control Throughput (HTTP 64K) 2.2 Gbps CAPWAP Throughput (1444 byte, UDP) 15 Gbps Virtual Domains (Default / Maximum) 10 / 10 Maximum Number of Switches Supported 24 Maximum Number of FortiAPs (Total / Tunnel Mode) 128 / 64 Maximum Number of FortiTokens 1,000 Maximum Number of Registered FortiClients 600 High Availability Configurations Active / Active, Active / Passive, Clustering <i>System Performance — Enterprise Traffic Mix</i> IPS Throughput 2.6 Gbps NGFW Throughput 1.6 Gbps Threat Protection Throughput 1 Gbps <i>Dimensions and Power</i> Height x Width x Length (inches) 1.73 x 17 x 10 Height x Width x Length (mm) 44 x 432 x 254 Weight 7.25 lbs (3.29 kg) Form Factor Rack Mount, 1 RU <i>Environment</i> Power Required 100–240V AC, 50-60 Maximum Current 100V / 1A, 240V / 0.5A Power Consumption (Average / Maximum) 35.1 W / 38.7 W Heat Dissipation 119.77 BTU/h Redundant Power Supplies Yes Operating Temperature 32–104°F (0–40°C) Storage Temperature -31–158°F (-35–70°C) Operating Altitude Up to 7,400 ft (2,250 m) Humidity 10–90% non-condensing Noise Level 40.4 dBA Compliance FCC Part 15B, Class A, CE, RCM, VCCI, UL/cUL, CB, BSMI Certifications ICSA Labs: Firewall, IPsec, IPS, Antivirus, SSL-VPN; IPv6			
--	--	--	--